TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **50/**2019/QĐST-VHNGĐ	*Long Biên, ngày 22 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 417 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. **Chị Lê Thị Huyền T** , sinh năm 1990

Cư trú: Số X H, tổ Q phường B, quận Long Biên, TP. Hà Nội

2. **Anh Nguyễn Tiến M** , sinh năm 1986

Cùng cư trú: P H chung cư L, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/01/2019 do Trung tâm hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội lập, anh Nguyễn Tiến M và chị Lê Thị Huyền T đã thống nhất thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến M và chị Lê Thị Huyền T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Tiến M và chị Lê Thị Huyền T có 01 con chung là Nguyễn Lê Gia L , sinh ngày 10/6/2013. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M chị T thống nhất thỏa thuận hàng tháng anh M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 02/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh chị tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/01/2019 lập tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Anh Nguyễn Tiến M và chị Lê Thị Huyền T có đơn yêu cầu Toà án ra Quyết định công nhận sự thoả thuận theo nội dung Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành do Trung tâm Hoà giải – Đối thoại tại Toà án nhân dân quận Long Biên lập ngày 10/01/2019.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành. Anh Nguyễn Tiến M và chị Lê Thị Huyền T không thay đổi ý kiến về sự thoả thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến M và chị Lê Thị Huyền T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Tiến M và chị Lê Thị Huyền T có 01 con chung là Nguyễn Lê Gia L , sinh ngày 10/6/2013. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hàng tháng anh M có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 02/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa không xét.

4. Công nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa không xét**.**

II. Về lệ phí: Anh Nguyễn Tiến M và chị Lê Thị Huyền T , mỗi người phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận anh Nguyễn Tiến M và chị Lê Thị Huyền T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001102 và 0001104 ngày 11/01/2019 tại chi cục thi hành án dân sự Quận Long Biên.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.Hà Nội;
-VKSND quận Long Biên;
-Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội (Số 15 ngày 05/02/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Vĩnh